

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022
TỈNH ĐẮK NÔNG

1. Giới thiệu POBI 2022

2. Kết quả khảo sát POBI 2022 tỉnh ĐẮK NÔNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 48	7 tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 21	XẾP HẠNG 29
ĐIỂM XẾP HẠNG 62,55	1 tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50	ĐIỂM XẾP HẠNG 37,5
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy tỉnh Đắk Nông đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Đắk Nông đạt **62,55** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **48** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 5 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

Kết quả chấm POBI 2022 tỉnh Đắk Nông phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy	Điểm POBI 2022 quy đổi
------------	-------------------------------	-----------------------------------

	đôi ¹	
A. A. Trụ cột sự tham gia	300	4,23
B. B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	300	4,23
C. C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022	4441	62,55
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	933	13,14
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	850	11,97
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	325	4,58
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	200	2,82
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	300	4,23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	0	0,00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1433	20,18
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	100	1,41
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	550	7,75
2. Tính kịp thời	175	2,46
3. Tính thuận tiện	450	6,34
4. Tính đầy đủ	2700	38,03
5. Tính tin cậy	400	5,63
6. Tính liên tục	166	2,34

¹ Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Đắk Nông nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung
- Trong số các tài liệu được công khai, có 02 tài liệu được công bố bằng định dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng đó là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định. Còn lại 03 tài liệu đều được công bố bằng định dạng PDF dạng scan/file ảnh không thuận tiện trong việc chuyển sang định dạng word/excel bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 (6 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021, Danh mục đầu tư dự án công năm 2023.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông đã công khai 07/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 (6 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021, Danh mục đầu tư dự án công năm 2023.
- 04 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022, Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công an năm 2023 (cho dự thảo trình/dự toán được duyệt), Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023, Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số 06 tài liệu ngân sách công khai được tính điểm kịp thời, có 01 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 1 tài liệu được công khai kịp thời: Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021
- 2 tài liệu công khai chậm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu) năm 2022, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định
- 3 tài liệu công khai quá chậm hoặc không rõ ngày công khai: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 3 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 (6 tháng đầu năm) năm 2022 (3/8/2022), Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh (16/1/2023)

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh: Báo cáo có kèm thuyết minh. Báo cáo không giải thích về ưu tiên cho ít nhất một chính sách cụ thể của tỉnh và có kèm theo số liệu chứng minh. Thuyết minh Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 không nêu căn cứ dựa vào các chỉ tiêu PTKTXH trung hạn 05 năm (2021-2025), kế hoạch tài chính trung hạn 05 năm (2021-2025). Báo cáo phản ánh 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (từ biểu 33 đến biểu 45). Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 39/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế. Báo cáo cũng phản ánh chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Biểu số 44/CK-NSNN).
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo có kèm thuyết minh hay và phản ánh 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (từ biểu 46 đến biểu 58). Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế. Báo cáo cũng phản ánh chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Biểu số 57/CK-NSNN).
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 3 tháng đầu năm 2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh và phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo

hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu 59/CK-NSNN chỉ phản ánh 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh và không phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo không phản ánh biểu 60/CK-NSNN và biểu 61/CK-NSNN. Biểu 59/CK-NSNN chỉ phản ánh 2 mục lớn. Biểu 59 có bao gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh và phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu 59/CK-NSNN chỉ phản ánh 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo có kèm thuyết minh và phản ánh đầy đủ 7 biểu (từ biểu 62 đến biểu 68). Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế (Biểu số 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN)

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 39%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 của tỉnh là 10%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là -8%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của tỉnh là -13%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2021 của tỉnh là 1%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là -0.95% (giảm 0.95%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này giảm thấp hơn so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2021 (giảm 13.5%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai trong năm năm liên tiếp (2019, 2020, 2021, 2022 và 2023), Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh được công khai ít nhất 1 năm (năm 2023)

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2019 2020 hoặc 2021; Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021 hoặc 2022; Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2023-2025 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm 2021-2025

Sự tham gia của người dân

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên nhóm không nhận được phản hồi.
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh.
- Cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND và công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2022.

Trách nhiệm giải trình

- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo giám sát về ngân sách nhưng không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề.
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai biên bản kỳ họp/ thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2022).

- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng) và Sở Tài chính có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2023 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2023 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không còn sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2023 tới người dân.
- Trang web của Sở Tài chính không công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc năm 2021.